

Bản án số: 03/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 10/01/2022

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Đức Minh

2. Bà Nguyễn Thị Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Tuấn Long - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 364/2022/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXX ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1991

HKTT: Tổ X, phường N, quận Long Biên, TP Hà Nội

2. Bị đơn: Anh Ngô Đăng H, sinh năm 1990

HKTT: Tổ X, phường N, quận Long Biên, TP Hà Nội

Hiện đang thụ án: Đội X, phân trại số Y, Trại giam Thanh Phòng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(Chị T và anh H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn, chị Nguyễn Kim T trình bày:**

Chị Nguyễn Kim T và anh Ngô Đăng H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ngày 06/6/2017.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất hòa trong nhiều vấn đề dẫn đến không thể nói chuyện, chia sẻ được với nhau. Anh H hay chơi bời, không quan tâm tới gia

đình. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng từ năm 2019 khi anh H bị Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 7 năm tù về tội cướp tài sản. Vợ chồng ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Minh K, sinh ngày 01/11/2017. Khi ly hôn chị xin nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị xin chịu cả án phí theo quy định của pháp luật.

***Theo lời khai của anh Ngô Đăng H trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Kim T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Dược, Sóc Sơn, Hà Nội năm 2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống và tính cách của mỗi người có khác nhau, đặc biệt từ khi anh bị bắt vào trại giam tháng 9 năm 2019. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Minh K, sinh ngày 01/11/2017. Anh đồng ý để chị T nuôi con và anh không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị T và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên toà phát biểu ý kiến:*** Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị T và anh H cùng có đơn xin vắng mặt, Tòa án đã làm đầy đủ trình tự theo thủ tục tố tụng.

Vì vậy, căn cứ vào: khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều: 56,81,82,83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim T.
- Về con chung: Giao cháu Ngô Minh K cho chị T nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh H cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
- Về tài sản chung: Đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản cho bị đơn là anh Ngô Đăng H. Chị T và anh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Kim T và anh Ngô Đăng H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ngày 06/6/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng trong cách sống. Năm 2019 anh H bị TAND quận Long Biên xử phạt 7 năm tù về tội Cướp tài sản. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị T xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn đối với anh H và anh H cũng đồng ý ly hôn với chị T.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai anh chị đều xác định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thời gian ly thân đã lâu, nên khó có khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng được. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

*** Về con chung:** anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Minh K, sinh ngày 01/11/2017. Hiện nay anh H đang thụ án tại trại giam Thanh Phong, Thanh Hóa, Hà Nội nên không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Xuất phát từ lợi ích của cháu K, anh chị cũng thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung với anh H nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về vấn đề nuôi con chung và về phân cấp dưỡng: Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

*** Về tài sản chung:** Anh chị không yêu cầu Toà án xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

*** Về án phí:** Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 và khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kim T và anh Ngô Đăng H

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Ngô Minh K, sinh ngày 01/11/2017 cho chị Nguyễn Kim T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Ngô Đăng H cho đến khi cháu K thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0064781 ngày 04/11/2021 tại Chi cục thi hành án quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị Nguyễn Kim T và anh Ngô Đăng H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

-TAND Tp. Hà Nội
-VKSND q. Long Biên
-Chi cục THADS q. Long Biên
-UBND p.Thượng Thanh - Long Biên - Hà Nội.
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

ĐÃ KÝ

Đặng Mai Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND q. Long Biên
- Chi cục THADS q. Long Biên
- UBND p.Thượng Thanh - Long Biên - Hà Nội.
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Mai Hoa